

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIỆM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Tập 42

Bốn nguyện của chư Phật Như Lai rất hay. Kỳ vọng đối với chúng ta, chúng ta cũng rất là cảm kích. Vấn đề chính là chúng ta có thể làm đến được hay không? Đáp án này là khẳng định, tất cả chúng sanh quyết định đều có thể làm được, bạn ở ngay trong một đời này có thể chứng được quả Phật cứu cánh viên mãn, đó là khẳng định. Vấn đề là ở chỗ nào? Là ở ngay chính bạn, bạn có chịu tin vào chính mình hay không? Nếu như chính mình không tin vào chính mình thì không còn cách nào.

Trong nhà Phật nói “*tin*”, việc trước tiên là tin chính mình. Bạn xem trong A Di Đà Kinh Yếu Giải của Ngẫu Ích Đại Sư giảng sáu cái “*tin*” cho chúng ta nghe, thứ nhất là tin chính mình, tin tưởng chính mình ở ngay trong một đời này có thể làm đến được. Chính mình không có lòng tin đối với chính mình, không tin tưởng ngay một đời này ta có thể làm Phật, thì tất cả chư Phật cũng không có cách nào giúp bạn, thì bạn nhất định không thể thành Phật. Vì sao vậy? Bởi vì bạn không có lòng tin ở chính mình. Cái mấu chốt này rất lớn, đây là điều kiện thứ nhất.

Tin thứ hai mới là “*tin tha*”. Tin tưởng Thích Ca Mâu Ni Phật, tin tưởng A Di Đà Phật. Thứ hai mới là tin tha, thứ nhất phải tin chính mình, tin tưởng chính mình ngay trong một đời này có thể làm đến được. Tin tưởng lý luận, phương pháp, cảnh giới mà Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói là chính xác, quyết định không có sai lầm, ta chịu y giáo phụng hành. Tin tưởng bốn mươi tám nguyện của A Di Đà Phật, nguyện nguyện đều hiện thực, ta y theo pháp môn này để tu thì Ngài nhất định sẽ đến tiếp dẫn ta vãng sanh bất thoái thành Phật. Đó là tin tha.

Phật pháp không giống như các tôn giáo khác. Các tôn giáo khác việc đầu tiên không phải là tin chính mình, mà việc đầu tiên là phải tin Thần.

Có một năm tôi hoằng pháp ở Hoa Kỳ, gặp được một số mục sư của Ki Tô Giáo, ba bốn người đến nói chuyện với tôi. Họ nói Tịnh Độ Tông chúng ta rất giống như Ki Tô Giáo của họ. Tôi hỏi họ: “*Giống chỗ nào?*”. Họ nói: “*Đều là chữ tin, chúng tôi tin Thiên Chúa, các vị tin A Di Đà Phật*”. Tôi nói: “*Không giống nhau!*”. Họ hỏi: “*Không giống nhau chỗ nào?*”. Tôi nói: “*Chúng tôi thứ*

nhất là tin chính mình, thứ hai là tin A Di Đà Phật. Các vị hoàn toàn tin tưởng Thiên Chúa, các vị không có lòng tự tin, vậy thì làm sao như nhau? Không như nhau!”. Nhất định phải xây dựng lòng tự tin, tin tưởng Phật đã nói. Phật chân thật hy vọng mọi người ngay trong một đời này viên mãn thành Phật. Pháp môn Tịnh Độ chân thật là “*thiện lập phương tiện*”. Bốn chữ này nói đến được chỗ cứu cánh.

Lý luận của pháp môn này có hiểu hay không hiểu không hề gì, không hiểu cũng có thể thành tựu. Bạn nói xem, pháp này thuận tiện và thiện xảo dường nào! Không hiểu đều có thể thành tựu, thành thật mà niệm thì được. Vậy vì sao chúng ta còn phải giảng Kinh? Chúng ta giảng Kinh là bởi vì mọi người không có phước báo, cho nên ngày ngày phải giảng Kinh. Người thế nào là có phước báo? Người thành thật mà niệm là có phước báo, người mà ngày ngày chỉ niệm một câu A Di Đà Phật, không nghĩ đến bất cứ thứ gì, thì người đó có phước báo. Chúng ta vì sao không có phước báo? Một ngày từ sớm đến tối nghĩ tưởng xằng bậy, vậy thì không có phước báo. Bởi vì một ngày từ sớm đến tối bạn nghĩ tưởng xằng bậy, cho nên mới cần giảng Kinh cho bạn nghe, dạy bạn giác ngộ, dạy bạn tường tận. Nếu như một ngày từ sớm đến tối không còn nghĩ tưởng xằng bậy, không còn một vọng niệm nào, chỉ có một câu “**A Di Đà Phật**”, thì ba tạng, mười hai bộ Kinh đều có thể xem thành rác rưởi, không cần đến, Thích Ca Mâu Ni Phật giảng Kinh 49 năm cũng là lời thừa. Cho nên Phật độ chúng sanh, có hai loại người dễ độ nhất. Một là thượng căn lợi trí, khuyên họ thì họ liền thông đạt tường tận, một vọng niệm cũng không có, trung thực mà niệm. Một loại nữa là người ngu hèn. Thượng trí và ngu hèn là dễ độ nhất. Ngu hèn là gì vậy? Họ không muốn hiểu, bảo họ niệm thì họ trung thực mà niệm, họ một ngày từ sớm đến tối không có bất cứ vọng niệm nào, loại người này có thể thành công. Khó độ nhất chính là ở giữa hai loại người này. Chúng ta thuộc về loại người ở giữa này, rất phiền phức. Cho nên Thế Tôn 49 năm khổ cực cần lao đều vì loại người này chúng ta, vì vậy không thể không đem đạo lý, phương pháp, cảnh giới nói ra một cách tỉ mỉ. Chúng ta thật đã tường tận, thật đã thông suốt thì mới chịu buông bỏ. Buông bỏ là đại phước báo.

Thế gian này loại người nào có phước báo lớn nhất? Người không có vọng niệm là có phước báo lớn nhất. Tuyệt đối không thể nói người có địa vị rất cao, có bao nhiêu của cải là người có phước báo, đó không phải phước báo. Hiện tiền tuy là hưởng thụ đời sống vật chất nhưng bạn có thể hưởng được mấy năm? Chết rồi thì phải làm sao? Luân hồi trong ba cõi sáu đường thì sao xem là có phước báo? Trong lòng không có một vọng tưởng nào, một ngày từ sớm đến tối nhớ Phật

niệm Phật, con người này qua vài năm thì họ liền đi làm Phật, vậy mới gọi là đại phước báo. Bạn chân thật thông hiểu tường tận thì mới biết được niệm Phật đường công đức thù thắng không gì bằng. Cho nên Phật nói tam thừa là phương tiện nói, ngũ thừa thì càng không cần phải nói. Mục đích của Phật là dạy chúng ta một đời thành Phật.

Có người hoài nghi là *“ta rất ngu si, ta tạo ra nghiệp chướng rất nặng, tạo nghiệp rất sâu thì có thể thành tựu được hay không?”*. Trên Kinh này nói, một câu Phật hiệu tiêu 80 ức trọng tội sanh tử. Các vị niệm một ngày một đêm được bao nhiêu niệm? Theo đó bạn tính xem số lượng niệm này bạn đã tiêu được bao nhiêu tội nghiệp? Không thể nghĩ bàn! Lời của Phật nói là thật, không phải là giả, đích thực có hiệu quả như vậy. Thế nhưng đã niệm một ngày một đêm rồi nhưng nghiệp chướng vẫn còn rất nặng, vì sao vậy? Nghiệp chướng của bạn quá nhiều, niệm một ngày một đêm đã tiêu được rất nhiều rồi nhưng nghiệp chướng nguyên gốc của bạn so với đây không biết là nhiều hơn gấp bao nhiêu lần, bạn vẫn còn phải tiêu nghiệp. Ngày ngày đến niệm, ngày ngày tiêu nghiệp, đạo lý này chính là như vậy. Nghiệp chướng dù có nặng hơn nhưng nếu như tiếp tục không ngừng, trên Kinh Phật nói *“không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn”*, không xen tạp thì sức mạnh này rất lớn, bạn có thể không gián đoạn tiếp tục niệm tiếp đến ba năm thì tội nghiệp vô lượng kiếp của bạn thấy đều tiêu hết. Làm sao biết được tội nghiệp của bạn tiêu hết? Khi bạn vãng sanh tự tại, đứng mà đi, ngồi mà đi, sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc không phải cõi Phàm Thánh Đồng Cư mà đều là vãng sanh cõi Thật Báo. Trong Kinh này có nói ba bậc vãng sanh, bạn là thượng phẩm vãng sanh, bạn mới biết được câu Phật hiệu này tiêu nghiệp chướng không thể nghĩ bàn. Cho nên khoảng năm Càn Long đầu nhà Thanh, Pháp sư Từ Vân Quán Đảnh đã nói ở trong Quán Vô Lượng Thọ Kinh Chú Giải rất có đạo lý (chú giải đó của Ngài gọi là Quán Kinh Trực Chỉ, thâm tập trong Đại Tạng Kinh): *“Nghiệp chướng của chúng sanh từ vô lượng kiếp đến nay, nghiệp chướng cực trọng, bất cứ Kinh luận nào trong Phật pháp, bất cứ sám pháp nào cũng không thể sám trừ được nghiệp chướng. Hay nói cách khác, thí dụ có một người bị bệnh độc quá nặng, tất cả thuốc men đều vô hiệu, đều không thể trị được loại bệnh này, sau cùng vẫn còn một phương pháp là niệm Phật có thể tiêu trừ được”*. Như vậy bạn mới biết được công đức niệm Phật quá lớn. Pháp môn niệm Phật này là thù thắng như vậy. Lời nói của Ngài có đạo lý. Tôi đọc qua chú giải này của Ngài, tôi rất là bội phục. Nếu Ngài không phải là người tái sanh thì không thể khế nhập được cảnh giới này, không thể nói ra được câu này, quyết định không

phải là người thông thường có thể nói ra được. Trong nhà Phật, Pháp sư Quán Đảnh được xem là một nhà thông thái, Tông, Giáo, Hiền, Mật Ngài đều có thể quán thông. Trước tác của Ngài rất là phong phú, trong Vạn Tự Tục Tạng Kinh thâm tập rất hoàn bị, đại khái có hơn ba mươi loại. Ngài có chú giải “Kinh Lăng Nghiêm”. Từ xưa đến nay, Lăng Nghiêm thần chú trong “Kinh Lăng Nghiêm” không có người nào chú giải. Trong chú giải của Ngài, ngay đến Lăng Nghiêm thần chú Ngài cũng chú giải ra. Cho nên xưa nay, chú giải Lăng Nghiêm thần chú chỉ có một mình Ngài.

Như vậy, ở đây nói rõ tam thừa là Phật phương tiện nói, nhất thừa mới là nói thật. Trong pháp nhất thừa chính là niệm Phật vãng sanh Tịnh Độ, cho nên mười phương tất cả chư Phật Như Lai đều khuyên người niệm Phật. Tất cả chư Phật Như Lai đều giảng Kinh Tịnh Độ, các Kinh điển khác không nhất định giảng, phải xem kế cơ, không kế cơ thì Phật không nói, chỉ có Tịnh Độ ba Kinh thì nhất định phải nói, tất cả chư Phật Như Lai đều giảng giải. Vì sao vậy? Có thể kế cơ được tất cả chúng sanh, cho nên tất cả chư Phật Như Lai nhất định giảng ba Kinh Tịnh Độ, nhất định khuyên người niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Trừ khi bạn không tin tưởng, bạn không ưa thích pháp môn này thì Phật mới khai mở pháp môn khác, khai ba thừa. Điều này hiển thị rõ ra “*Phật thị môn trung, bất xả nhất nhân*”. Bạn không cầu vãng sanh, bạn cầu thứ khác cũng được, Phật cũng dạy cho bạn, Phật không bỏ rơi bạn. Thậm chí bạn nói làm người vẫn không tệ, Phật cũng dạy cho bạn, dạy cho bạn đời sau vẫn có được thân người, vẫn trở lại làm người, luôn mãi cái nguyện của bạn. Bạn muốn làm người, Phật liền dạy cho bạn phương pháp làm người. Bạn muốn sanh thiên, Phật liền dạy cho bạn phương pháp sanh thiên. Bạn thấy, Phật đích thực là không có cố chấp, không có thành kiến, Phật không yêu cầu chúng sanh tùy thuận Ngài, Ngài có thể tùy thuận tất cả chúng sanh. Thật cừ khôi! Chỗ này chúng ta phải nên học tập, phải học tập có thể tùy thuận người khác, không nên yêu cầu người khác tùy thuận ta. Học Phật ngay đến điểm này cũng không học được thì thật đáng tiếc! Đều là ở ngay trong Mười Đại Nguyện Vương của Bồ Tát Phổ Hiền. “*Chuyển pháp luân*” chúng ta chỉ giới thiệu đến chỗ này.

* * *

- **Tướng thứ tám, “Nhập Bát Niết Bàn”**

Kinh văn: “**Ư thử trung hạ, nhi hiện diệt độ**”.

Khoa này chỉ có hai câu, ý nghĩa hai câu này rất sâu rộng. Phật Bồ Tát có diệt độ hay không? Xin nói với các vị, không có! Phật đã chứng được không sanh không diệt thì làm gì còn có sanh tử? Cho nên sanh tử là thị hiện, cũng giống như biểu diễn trên sân khấu, lên đài xuống đài là biểu diễn, không phải là thật. Là vì “*u thứ trung hạ*”, đối với người căn tánh trung hạ mà nói diệt độ, nói xuất sanh. Người căn tánh thượng đẳng rất rõ ràng, Phật “*đến mà không đến, đi mà không đi*”. Trên “Kinh Bát Nhã” đã nói “*Như Lai giả*”, ý nghĩa Như Lai là gì? “*Không có chỗ đến, cũng không có chỗ đi*”, đó gọi là Như Lai. Ý này rõ ràng đã nói ra, Như Lai là xuất sanh, “*sanh mà không sanh, diệt mà không diệt*”, căn bản là không có sanh diệt, không có đạo lý sanh diệt này. Chúng ta để lại khi giảng “Kinh Hoa Nghiêm” sẽ thảo luận tỉ mỉ với các vị, trên “Kinh Hoa Nghiêm” có một đoạn nói đến “*không sanh không diệt*”.

Đích thực là không có sanh diệt. Chư Phật Như Lai không có sanh diệt, vậy chúng ta muốn hỏi chúng ta có sanh diệt hay không? Chúng ta cũng không có sanh diệt. Giả như chúng ta có sanh diệt thì chúng ta khác với chư Phật Như Lai rồi. Chúng ta không giống với chư Phật Như Lai chỉ là ở mê ngộ khác nhau thôi, ngoài mê ngộ ra, không có thứ nào khác nhau. Thí dụ “*không sanh không diệt*”, chư Phật Như Lai rõ ràng tường tận, vì các Ngài giác; chúng ta không rõ ràng, không tường tận đối với những việc này, cho rằng thật có sanh diệt, vậy là hiểu sai rồi! Cho nên nói thật là “*không sanh không diệt*”.

Nói thật thì không có người nào hiểu, mọi người đều sẽ kháng nghị, nói là ông nói xằng bậy, nói giả thì liền gật đầu thừa nhận. Bạn nói xem, vậy thì còn cách nào! Cho nên chư Phật Như Lai nói lời thành thật chỉ có ở trên hội Hoa Nghiêm nói thật với những vị Pháp Thân Đại Sĩ này, nói với những vị này họ đều gật đầu, nói giả với họ thì họ lắc đầu. Đối lại trường hợp này của chúng ta, nói giả thì mọi người đều gật đầu, nói thật thì đều lắc đầu. Đây chính là chỗ mà chúng ta khác với chư Phật Bồ Tát, thực tế mà nói chính là hai chữ “*mê - ngộ*”. Tất cả vạn sự vạn pháp, thể tánh, hiện tượng, tác dụng không liên quan với mê ngộ, trong đây không có mê ngộ. Mê ngộ ở người, mê ngộ không ở pháp, trong pháp không có mê ngộ. Chính bởi vì đạo lý này, chân tướng sự thật này, cho nên Phật mới nói “*chỉ nói pháp nhất thừa*”. Cũng chính là nói, tất cả chúng sanh đích thực là có thể bình đẳng thành Phật, trên từ Bồ Tát Đẳng Giác, dưới đến địa ngục A Tỳ đều có thể bình đẳng thành Phật. Vậy thì còn gì sánh bằng!

Có thể khiến cho tất cả chúng sanh bình đẳng thành Phật thì nương vào pháp môn gì? Xin nói với các vị, bất cứ pháp môn nào cũng làm đến được, “*pháp môn*”

bình đẳng, không có cao thấp”. Thế nhưng căn tánh của chúng sanh không như nhau, từ nơi căn tánh của chúng sanh mà nói, để bình đẳng thành Phật thì “*pháp môn niệm Phật*” là pháp môn thù thắng nhất. Nếu từ trên lý luận mà nói thì bất cứ pháp môn nào cũng đều như nhau. Căn tánh của chúng sanh thì không như nhau, cơ duyên không như nhau, gặp được các pháp môn đó, chúng ta vẫn không thể thành tựu, không hề được thuận tiện và thù thắng như pháp môn này. Cho nên Thế Tôn thị hiện tám tướng thành đạo đều là đối với người căn tánh trung, hạ mà thị hiện, mới có tám tướng thành đạo, trong hàng thượng căn thì không có. Cho nên Ngài đến để diễn kịch, đến biểu diễn để người căn tánh trung, hạ chúng ta từ ngay trong biểu diễn của Ngài mà thể hội, mà giác ngộ, mục đích đều là hy vọng chúng ta đại triệt đại ngộ.

PHẨM THỨ HAI: ĐỨC TUÂN PHỔ HIỆN

Kinh văn: “**Đắc vô sanh vô diệt, chư tam ma địa, cập đắc nhất thiết, đà la ni môn, tùy thời ngộ nhập Hoa Nghiêm Tam Muội, cụ túc tổng trì, bách thiên Tam Muội**”.

Đoạn nhỏ này là nói “*định huệ đẳng trì*”.

Kinh văn tuy không dài nhưng ý nghĩa rất sâu rất rộng, nói những Bồ Tát này vì tất cả chúng sanh thị hiện tám tướng thành đạo. Người có thể làm ra thị hiện này, trong Phật pháp Đại Thừa nói Bồ Tát Viên Giác Sơ Trụ đã có năng lực này. Vậy thì công phu của Bồ Tát Sơ Trụ đã đoạn được kiến tư phiền não, đoạn được trần sa phiền não, 41 phẩm vô minh họ phá được một phẩm. Phá một phẩm vô minh thì liền có được năng lực này. Đáng dùng thân gì để độ họ liền có thể thị hiện ra thân phận đó. Phá một phẩm vô minh thì liền có thể ứng hóa trăm ngàn ức thân. Nếu như chúng ta muốn thành tựu công đức lợi ích thù thắng như vậy thì không tu không được. Công đức lợi ích này quá thù thắng, thực tế mà nói, chúng ta rất là ngưỡng vọng. Chúng ta có thể nhanh chóng đạt được hay không? Có thể! Niệm Phật vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì đạt được, hơn nữa đạt được còn thù thắng hơn nhiều so với Bồ Tát Viên Giác Sơ Trụ. Đó là chỗ không thể nghĩ bàn của pháp môn Tịnh Độ.

Bạn xem, vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, cho dù là hạ hạ phẩm vãng sanh, thực tế mà nói là kiến tư phiền não một phẩm chưa phá, nhưng bạn dựa vào cái gì để vãng sanh? **Dựa vào công phu nhớ Phật niệm Phật, làm cho phiền não bị không chế. Phục phiền não, không phải đoạn phiền não**, vì đoạn phiền não rất khó, ngay trong một đời này của chúng ta không dễ gì làm được.

Vô lượng pháp môn, tiêu chuẩn của họ đều là đoạn phiền não, chỉ có pháp môn niệm Phật này là không cần đoạn phiền não, chỉ yêu cầu bạn phục phiền não. Phục phiền não dễ hơn nhiều so với đoạn phiền não. Thành thật mà nói, phục phiền não thì mỗi một vị đồng tu đều có thể làm được, vấn đề là bạn không chịu làm thì không cách gì. Bạn phải chịu làm thì thầy đều làm đến được. Đoạn phiền não không phải là người thông thường dễ dàng làm được, phục phiền não thì được. Chỉ cần nhớ Phật niệm Phật công phu sâu thì liền có thể phục phiền não.

Vừa rồi tôi đã nói qua (tôi nói việc này cũng là có sự thật làm chứng cứ), từ xưa đến nay, người niệm Phật ở niệm Phật đường niệm ba năm, năm năm thì thành tựu, số người không biết là có đến bao nhiêu! Quá nhiều quá đông! Thế nhưng niệm Phật đường này nhất định là niệm Phật đường đúng pháp. Mọi người cùng ở với nhau đều là một phương hướng, một mục tiêu niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, vậy mới đúng pháp. Y theo lý luận nguyên tắc trong “Kinh Vô Lượng Thọ”, “Kinh A Di Đà” mà tu học, đó là niệm Phật đường chân thật. Niệm Phật đường đúng lý đúng pháp thì ba đến năm năm thì thành tựu, thành tựu vượt bậc, thế gian làm gì có thể so sánh? Không gì có thể so sánh, xuất thế gian Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát đều không thể so sánh.

Sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc là như thế nào vậy? Trên Kinh giảng nói rất rõ ràng: “*Đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát*”. Câu nói này chúng ta xem thấy ở trong bốn mươi tám nguyện. Bốn mươi tám nguyện là A Di Đà Phật chính mình nói. Văn Kinh là Thích Ca Mâu Ni Phật vì chúng ta chuyển nói. Hai vị Phật đều có cách nói như vậy, chúng ta còn có thể không tin hay sao? A Duy Việt Trí là Bồ Tát Thất Địa trở trên, đó chính là nói rõ sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, một phẩm phiền não cũng chưa đoạn, hạ hạ phẩm vãng sanh còn được oai thần bốn nguyện của A Di Đà Phật gia trì nên trí tuệ, thiền định, thần thông, đạo lực của chính mình gần giống như Bồ Tát Thất Bát Địa vậy. Đó không phải chính mình chân thật tu đến được, mà là oai thần bốn nguyện của A Di Đà Phật gia trì. Bạn nói xem, thù thắng dường nào! Rất khó được!

Chúng ta chỉ cần cắn chặt răng, dùng thời gian ba đến năm năm thì thành công. Người ta ba đến năm năm đi học Phật Học Viện, khi học ra vẫn là phàm phu sanh tử, còn trong niệm Phật đường ba đến năm năm thì làm Phật, làm sao có thể so sánh được? Không thể so sánh!

Cho nên lợi hại được mất ở trong đây chính mình phải đưa lên bàn tính mà tính cho kỹ lưỡng, sau đó mới có chọn lựa trí tuệ chân thật, không theo pháp thế

gian. Ở niệm Phật đường ba đến năm năm thì bạn được niệm Phật Tam Muội rồi. Công phu thành khối là hạ phẩm trong Niệm Phật Tam Muội, sự nhất tâm bất loạn là trung phẩm Niệm Phật Tam Muội, lý nhất tâm bất loạn là thượng phẩm Niệm Phật Tam Muội. Bạn được niệm Phật Tam Muội chính là ở ngay chỗ này nói “*đắc vô sanh vô diệt chư tam ma địa*”, cũng chính là công phu thành khối, cho nên lợi ích chân thật là không thể nghĩ bàn!

Không sanh không diệt ở chỗ khác rất khó giảng, vắng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc chân thật chính là không sanh không diệt. Người niệm Phật ở niệm Phật đường hạ quyết tâm, hiện tại đã không sanh không diệt, không phải nói ta sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì không sanh không diệt, mà hiện tại đã không sanh không diệt. Bạn có tường tận hay không? Cho nên cảnh giới này là cảnh giới hiện chứng của chúng ta, liễu sanh tử ra ba cõi chính ngay hiện tiền, như Phật đã chứng, như Pháp Thân Đại Sĩ đã chứng.

“*Tam Ma Địa*” là tiếng Phạn, dịch thành ý Trung Quốc là chánh thọ, cũng dịch là chánh định. Thọ là hưởng thọ, vô số cảm thọ ở ngay trong cuộc sống thường ngày của chúng ta, cái thọ này là bình thường, giản biệt cái thọ của phàm phu sáu cõi không bình thường. Phật nói phàm phu sáu cõi có năm loại cảm thọ, đó là trên Phật Kinh thường nói. Chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày có vô số cảm thọ, vô lượng vô biên cảm thọ. Phật đem vô lượng vô biên cảm thọ quy nạp thành năm loại lớn, gọi là năm loại thọ. Năm loại lớn này phân thành hai bên thân và tâm để nói.

Thân có khổ thọ, có lạc thọ. Cảm thọ nhiều hơn cũng không ngoài hai loại lớn “*khổ - vui*” này. Trong tâm có cảm thọ, chúng ta nói đời sống tinh thần, Phật cũng đem nó quy nạp thành hai loại buồn-vui, trong tâm bạn có buồn lo, hoan hỉ. Tất cả cảm thọ cũng không ngoài hai loại lớn này.

Ngoài ra, có một loại gọi là “*xả thọ*”. Thân không có khổ vui, tâm cũng không có buồn lo, cái thọ lúc này không sai, khổ vui lo mừng tạm thời dừng lại, vào lúc này gọi là xả thọ. Thọ của tất cả chúng sanh trong sáu cõi luôn không ngoài năm loại lớn. Thực tế mà nói, xả thọ trong năm loại thọ chính là chánh thọ. Chánh thọ nhưng tại vì sao không gọi là chánh thọ mà phải gọi là xả thọ? Cái chánh thọ của họ thời gian rất ngắn, không thể giữ được dài lâu, cho nên là tạm thời xả khổ vui lo mừng, không phải là thiên định chân thật, không phải là chánh thọ chân thật.

Người Trời Sắc Giới, Trời Vô Sắc Giới đều là trụ ở xả thọ. Trời Vô Sắc Trời Phi Tướng Phi Tướng là cao nhất, thọ mạng tám vạn đại kiếp. Thời gian đó quá dài, không cách gì tưởng tượng! Các vị phải nên biết, một đại kiếp là một lần thành trụ hoại không của thế giới. Thế giới này thành trụ hoại không bao nhiêu lần? Tám vạn lần, bạn biết được thời gian này dài bao nhiêu. Họ xả thọ có được thời gian dài đến như vậy. Sau tám vạn đại kiếp qua đi, họ lại khởi tâm động niệm, họ lại có lo mừng khổ vui, cho nên họ không phải vĩnh hằng. Do đó tứ thiên bát định, thế gian thiên định thay đều thuộc về xả thọ. Đến lúc nào mới có thể trở thành chánh thọ? Siêu việt sáu cõi luân hồi. Trên hội Lăng Nghiêm, Thế Tôn đã nói: “*A La Hán chứng được cứu thứ đệ định*”. Bát định là Trời Phi Tướng Phi Tướng Xứ. Định thứ chín là siêu việt ba cõi sáu đường, vào lúc này gọi là chánh thọ, không còn thoái chuyển. A La Hán không còn thoái chuyển, cái họ được là chánh thọ, là Tam Ma Địa, là chánh định chánh thọ.

Thông thường nói tất cả thiên định đều có thể nhiếp tâm, làm cho tâm lìa vui buồn, thân lìa khổ vui, thân tâm an ổn, cho nên đều gọi là Tam Ma Địa. Tam Ma Địa ở chỗ này là cao cấp, không phải là thông thường, bởi vì không sanh không diệt. Cái chánh thọ này thì cao. Phạm phu chúng ta một phẩm phiền não chưa đoạn, nếu muốn được cảnh giới này, pháp môn thuận tiện nhất là niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Chỉ cần sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì loại Tam Ma Địa này bạn liền chứng được.

Sự chứng đắc này, thành thật mà nói, không phải nương vào công phu của chính mình, cho nên pháp môn Tịnh Độ gọi là pháp môn nhị lực. Sức mạnh của chính chúng ta chính là nhờ Phật niệm Phật, không chế được tập khí phiền não của chính mình, đạt đến công phu thành khối. Sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc được cảnh giới này, đó là tha lực, là sức mạnh của A Di Đà Phật. Điểm này các pháp môn khác không có, chỉ riêng Tịnh Độ là pháp môn nhị lực.

Câu kinh văn phía sau: “*Tức đắc nhất thiết Đà La Ni Môn*”.

Đà La Ni cũng là tiếng Phạn, dịch thành ý Trung Quốc là tổng trì. Tổng tất cả pháp, trì tất cả ý, đó là danh tướng mà thời xưa dịch Kinh. Nếu dùng lời hiện tại mà nói thì cương lĩnh, đại cương, tổng cương lĩnh của hết thầy Phật pháp gọi là Đà La Ni Môn. Bạn nắm vững được tổng cương lĩnh thì bạn đạt được. Thông thường giải thích về tổng cương lĩnh này, thường nói nhiều nhất là “*tất cả ác không sanh, tất cả thiện thêm lớn*”, đó là Đà La Ni Môn, đó là tổng cương lĩnh. **Ngày nay người niệm Phật chúng ta, tất cả Đà La Ni Môn chính là chấp trì**

danh hiệu. Các vị thử nghĩ xem, một ngày từ sớm đến tối niệm một câu Nam Mô A Di Đà Phật này, các ý niệm khác thấy đều không có. Ý niệm không có chính là các việc ác không sanh, không cần nói tạo ác, mà ý niệm ác cũng không có. Một câu vạn đức hồng danh này là thể xuất thế gian đệ nhất thiện pháp. Từng câu từng câu tiếp tục niệm là tăng trưởng thiện, tất cả thiện pháp đang tăng trưởng.

Các vị bước vào niệm Phật đường liền được tất cả Đà La Ni Môn. Tuy là khi bạn rời khỏi niệm Phật đường công phu liền mất hết, liền sẽ loạn lên, thế nhưng trong một tuần lễ, bạn có thể có được thời gian một ngày được “*không sanh không diệt, các tam ma địa, tức đắc tất cả Đà La Ni Môn*” là rất cừ khôi rồi. Không dễ dàng! Mỗi một tuần lễ đều đến luyện một lần, huân luyện hai, ba năm thì công phu của bạn sẽ rất cao. Nếu như bạn có thời gian rảnh rỗi, ngày ngày đến tiếp nhận huân luyện này thì ba năm bạn liền thành Phật, tội nghiệp trong vô lượng kiếp đều sẽ tiêu được sạch trơn.

Chúng ta xem thấy trong Vãng Sanh Truyện, chúng ta ngay trong một đời thường xem thấy, nghe thấy rất nhiều người niệm Phật vãng sanh, có người đứng mà đi, có người ngồi mà đi, biết trước giờ chết, không bị bệnh, đi được hoan hỷ, đi được tự tại, đi được rất đẹp. Đó là công phu gì vậy? Đều là công phu niệm Phật thành tựu. Có một số người nghe được thì nói: “*Niệm Phật đường này niệm ba năm thì phải chết, không nên đi*”. Như vậy thì còn gì để nói chẳng? Sợ chết khiếp! Vậy thì được sao? Có loại ý niệm này là mê hoặc điên đảo, xả không được sáu cõi luân hồi, không xả được ba đường ác, vẫn phải tiếp nối, tham sống sợ chết, vọng niệm sanh tử này bạn chưa có xả bỏ.

Trong pháp môn niệm Phật không có sanh tử, bạn không nên cho rằng đó là chết. Không chết! Vãng sanh là sống mà vãng sanh, chết thì không thể vãng sanh, cho nên pháp môn này gọi là không sanh không diệt, vậy thì đúng. Vì sao vậy? Khi vãng sanh bạn rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo, Phật đến tiếp dẫn, ta cùng đi với Phật, cái túi da thối này không cần dùng đến nữa. Bởi vì đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì phải đổi một cái thân kim sắc tử ma, đến nơi đó tướng mạo trang nghiêm giống y như tướng mạo của A Di Đà Phật, thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp. Cái tướng của chúng ta thật là quá xấu, đến nơi đâu cũng không có người hoan nghênh, cho nên chúng ta phải đổi cái thân này, phải đổi thành tướng hảo. Đi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, cái thân thể này không cần đến nữa thì bỏ đi. Sống mà ra đi, quyết định không phải chết mà đi. Cho nên tôi thường hay nói, pháp môn này của chúng ta là pháp môn không già, pháp môn không bệnh, pháp môn không chết. Bạn đi đến đâu để tìm? Tôi nói

thầy đều là lời thật, chỉ cần bạn niệm Phật, niệm đến tâm địa thanh tịnh, thì như vừa rồi đã nói, bất cứ bệnh khổ nào cũng sẽ niệm tiêu hết, đều không còn, bạn sẽ không bị bệnh, bạn cũng không già yếu, ngày ngày hoan hỉ. Hoan hỉ thì trẻ trung.

Con người vì sao mà già? Lo buồn thì già. Người xưa thường nói: “*Lo có thể khiến cho con người già*”. Bạn thường hay lo buồn thì bạn dễ dàng lão hóa. Trong lòng bạn thường hay hoan hỉ thì bạn làm sao già? Bạn không thể già. Cho nên ở trong niệm Phật đừng buông bỏ tất cả thân tâm thế giới, pháp hỉ sung mãn, bạn không già không bệnh không chết, bạn đi làm Phật. Hơn nữa, nếu thật đến được chỗ này, khi công phu chín muồi thì sanh tử tự tại, bạn muốn đi lúc nào thì có thể đi ngay lúc đó, bạn muốn ở thêm vài năm cũng không ngại gì. Sau khi công phu thuần thực thì thân không còn là thân nghiệp báo. Ngày nay chúng ta muốn ở thêm vài năm cũng không được, thọ mạng đến rồi không đi không được, không được tự tại, thọ mạng chưa đến muốn chết cũng chết không được, thọ mạng đến rồi muốn sống cũng sống không được. Phiền phức này thật lớn!

Công phu niệm Phật của bạn thành tựu thì bạn liền tự tại, muốn ở thêm vài năm cũng không ngại gì, muốn đi sớm một chút thì liền có thể đi sớm, đến lúc đó bạn chính mình liền biết được chính mình phải nên làm thế nào. Nếu ở thêm vài năm nữa ở thế gian này là vì lý do gì? Độ chúng sanh. Còn có một số chúng sanh có duyên với mình, bạn vì để giúp đỡ những chúng sanh này nên ở thêm vài năm để độ họ. Đó mới là lý do. Quyết định không phải do ham thích hưởng thụ thế gian này. Hưởng thụ thế gian làm gì có thể sánh được với Thế giới Tây Phương Cực Lạc? Ở chỗ này của chúng ta, phòng ở cũng xem là không tệ, nhưng ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì cái phòng này không có người nào ở, họ đều là ở cung điện bằng bảy báu. Bên trên chúng ta chỉ họa một số phù điêu, thiếp vàng lên trên, đó là loại vàng giấy rất mỏng dán lên một lớp vẩy thôi. Còn những đồ vật đó ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều thuần là vàng, làm gì chỉ dán lên một lớp mỏng? Bạn xem, dưới đất thì đất bằng lưu ly. Lưu ly là gì vậy? Hiện tại người thế gian chúng ta gọi là tủy thủy, ở trong Kinh Phật gọi là lưu ly, ngọc màu xanh, loại quý nhất trong các loại ngọc. Đất đai ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc là bằng lưu ly, trong suốt, cho nên từ mặt đất có thể nhìn thấu xuống lòng đất. Vàng ròng là dùng để đắp đường, như chúng ta lót thảm. Như vậy thì bạn làm sao có thể lưu luyến đối với thế gian này, vậy thì quá kỳ lạ, không hề có đạo lý này.

Ăn uống, bạn thấy trên Kinh nói, muốn ăn thứ gì, ý niệm vừa nghĩ thì đồ ăn đã bày ra trước mắt. Đến lúc đó liền sẽ nghĩ, chúng ta không phải là phàm phu nữa, không phải chúng sanh sáu cõi, ý niệm muốn ăn là tập khí ở trong sáu cõi,

khi tập khí khởi lên, nó tự nhiên liền hiện hành. Vừa giác ngộ thì lập tức không còn nữa, lại biến mất hết, sạch sẽ tinh khiết. Cho nên Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có nhà bếp, cũng không có rác rưởi. Bạn nói xem, tự tại dường nào!

Cung điện của bạn ở sạch sẽ tinh khiết, trong đây trống rỗng không có bất cứ thứ gì, bạn muốn bất cứ một thứ nào thì thứ đó liền hiện ra, khi không cần nữa thì không còn. Bạn nói xem, tự tại cỡ nào! Làm gì giống như chúng ta hiện tại đồ đạc để lộn xộn rối rắm, từng đống từng đống, khi dọn dẹp thì cũng rất phiền phức. Đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, những hiện tượng này thấy đều không có. Bạn thử nghĩ xem, khi người đã công phu tới rồi, vì sao mà họ không mau đi? Họ đi hưởng phước. Hai thế giới này đem so sánh thì kém nhau quá xa. Họ có phước báo lớn như vậy nhưng họ không hưởng phước, họ lưu lại ở nơi đây, đó là xả mình vì người, giúp đỡ một số chúng sanh, có duyên mang theo nhiều người cùng đi. Lý do ở ngay chỗ này. Nếu như chính mình không có duyên phận với chúng sanh thì khi công phu thành tựu rồi, không ai mà không đi sớm hơn.

Người thông thường chúng ta muốn đi mà đi không được, đó là bất đắc dĩ thôi. Chân thật có được năng lực này thì ai mà không hy vọng đi sớm hơn, sớm một ngày thấy Phật. Sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, mỗi ngày bạn không chỉ cúng dường mười vạn ức Phật. Trên “Kinh A Di Đà” nói mười vạn ức Phật, đó là không dụng ý. Trên thực tế, mỗi ngày bạn đi cúng dường vô lượng vô biên chư Phật. Thế Tôn nói với chúng ta mười vạn ức là vì chúng sanh thế giới này của chúng ta mà nói. Bởi vì chúng sanh thế giới này tình chấp rất nặng, sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc luôn là nghĩ đến địa cầu từ trước là quê hương của chúng ta, quê hương hiện tại như thế nào rồi, quan tâm một chút, cho nên mới nói mười vạn ức cõi nước Phật, ý này chính là như vậy. Bạn lúc nào cũng có thể quay lại địa cầu này để thăm viếng. Phật nói pháp dụng ý chính ngay chỗ này, năng lực thực tế siêu vượt hơn đây rất nhiều lần. Thế giới tốt đẹp như vậy, đến nơi đó có được thành tựu thù thắng như vậy, vì sao chúng ta không chịu đi?

Hai câu này nếu như chúng ta tu các pháp môn khác thì không dễ gì đạt đến được, thế nhưng tu pháp môn Tịnh Độ thì rất dễ dàng đạt đến được, cho nên đối với các pháp môn khác, các Bồ Tát trong các pháp môn khác chân thật là pháp khó tin. Cho nên không vào cảnh giới này thì họ không tin, nan tín chi pháp, chúng ta cũng có thể thể hội. Niệm Phật đường này của chúng ta, chúng tôi nói với mọi người là niệm Phật đường này rất thù thắng. Họ nghe đến sau cùng thì không tin, họ đều khó tin, nhưng đến nơi đây niệm Phật vài ngày thì họ tin tưởng. Ngay đến một việc nhỏ xíu như vậy mà họ còn khó tin, huống hồ Phật Kinh nói

cảnh giới viên mãn thù thắng như vậy. Cho nên tỉ mỉ mà thể hội, đem việc nhỏ này so sánh với những việc thù thắng như vậy thì chúng ta có thể thể hội được một chút, tăng thêm tín tâm của chúng ta, tăng thêm nguyện lực của chúng ta. Tín nguyện niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ quyết định thành tựu.

Kinh văn phía sau nói: “*Tùy thời ngộ nhập Hoa Nghiêm Tam Muội*”.

Ý nghĩa của “*Hoa Nghiêm Tam Muội*” rất sâu. Hoa Nghiêm Tam Muội là gì? Lược nói chính là Pháp Giới Nhất Chân. Pháp Giới Nhất Chân chính là chân tâm của chính mình, bạn có thể thông đạt tường tận, đó gọi là Hoa Nghiêm Tam Muội. Đây là đại đức xưa giải thích đơn giản đối với danh tướng này, Ngài giải thích không sai, chúng ta nghe rồi vẫn không hiểu. Pháp giới là gì, tự tâm là gì, liễu đạt là gì? Nếu bạn không làm cho rõ ràng, cho tường tận, bạn đối với những danh tướng thuật ngữ này không thể nào không có nghi hoặc, thì bạn sẽ không có các thọ dụng.

A Di Đà Phật!

Cản dịch: Vọng Tây cư sĩ